

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh
2. Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1231/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 254/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1975

Địa chỉ: 105/223/17, KP8A, phường Tân B, TP. B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: 221E, KP7, phường Tân B, TP. B, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 105/223/17, KP8A, phường Tân B, TP. B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: 79/3, KP3, phường Tân H, TP. B, tỉnh Đ.

(Bà P – Ông L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1996, bà và ông L tự nguyện tìm hiểu kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 18/10/1996. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng cuối năm 2018 vợ chồng sống ly thân và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã

nhau và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm gia đình nhưng mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Hoàng Anh D, sinh năm 1996, Trần Hoàng Nhật A, sinh ngày 19/10/2003 và Trần Hoàng Hồng A, sinh ngày 07/10/2009. Khi ly hôn bà đồng ý giao cháu A và cháu A cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Anh D đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Bị đơn ông Trần Hoàng L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1996, ông và bà P tự nguyện tìm hiểu kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 18/10/1996. Quá trình chung sống hạnh phúc vợ chồng không mâu thuẫn gì, cuộc sống vợ chồng cũng có lúc bất đồng ý kiến, bản thân ông không cờ bạc, rượu chè, trai gái, hàng tháng lãnh lương về đều do vợ ông giữ. Việc vợ ông làm đơn ly hôn là do ông không đồng ý bán căn nhà địa chỉ: 105/223/17, KP8A, phường Tân B, TP. B, tỉnh Đ với giá thấp nên vợ ông đã nhiều lần dọa làm đơn ly hôn. Đến tháng 5/2020 khi vợ ông nộp đơn ly hôn ông đưa tiền lương thì vợ ông không nhận. Do vậy, nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì còn thương yêu vợ con.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Hoàng Anh D, sinh năm 1996, Trần Hoàng Nhật A, sinh ngày 19/10/2003 và Trần Hoàng Hồng A, sinh ngày 07/10/2009. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông đề nghị quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và cháu A; tạm thời ông không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Anh D đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà P được ly hôn ông L.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Hoàng Anh D, sinh năm 1996, Trần Hoàng Nhật A, sinh ngày 19/10/2003 và Trần Hoàng Hồng A, sinh ngày 07/10/2009. Khi ly hôn đề nghị giao cháu Nhật A và Hồng A cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời bà P không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại thì cháu Anh D đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Bà Huỳnh Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Hoàng L, đối chiếu các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà P là nguyên đơn, ông L là bị đơn trong vụ án.

Ông L có hộ khẩu thường trú tại phường Tân H, TP. B, tỉnh Đ. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị P và ông Trần Hoàng L tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 18/10/1996 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà P xác định cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau; vợ chồng bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm gia đình nhưng mục đích của hôn nhân không đạt được. Tuy theo kết quả xác minh, địa phương không nắm rõ mối quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông L.

Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng bà P, ông L đoàn tụ nhưng bà P vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L; ông L thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng đôi khi có cãi vã nhau nhưng là chuyện nhỏ nhặt trong gia đình và vẫn còn thương yêu vợ con nên ông không đồng ý ly hôn với bà P. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà P, ông L đã đến mức trầm trọng xuất phát từ việc vợ chồng không còn tin tưởng nhau, hiện tại thì vợ chồng bà cũng đã không còn chung sống nhau, sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay nhưng vẫn không thể hàn gắn được tình cảm; vợ chồng ông, bà đã không qua lại để hỏi thăm giúp đỡ lẫn nhau, không còn sự quan tâm chăm sóc để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, điều này thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng bà P, ông L đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông L là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà P, ông L có 03 con chung tên Trần Hoàng Anh D, sinh năm 1996, Trần Hoàng Nhật A, sinh ngày 19/10/2003 và Trần Hoàng Hồng A, sinh ngày 07/10/2009. Sau khi ly hôn, bà P đồng ý giao cháu Nhật A và cháu Hồng A cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu Anh D đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu về con chung, sau khi ly hôn thì ông L có ý kiến được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật A và cháu Hồng A, không yêu

cầu bà P cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu Anh D đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, cả hai con chung là cháu Nhật A và Hồng A có ý sau khi bà Phụng, ông L ly hôn thì đều có nguyện vọng được sống cùng ông L. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giao con chung giữa ông L, bà P là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận việc giao con chung giữa ông, bà là phù hợp.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phụng đối với bị đơn ông Trần Hoàng Long về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị P được ly hôn với ông Trần Hoàng L.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Hoàng Nhật A, sinh ngày 19/10/2003 và Trần Hoàng Hồng A, sinh ngày 07/10/2009 cho ông L chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời bà P không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Trần Hoàng Anh D đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009177 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà P đã nộp đủ án phí theo quy định.

Bà P, ông L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tiến